

VAI TRÒ NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ PHÒNG NGỪA TAI NẠN LAO ĐỘNG

Trương Thị Ly

Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn

Tóm tắt. Tai nạn lao động gây nên những tổn thất nghiêm trọng về sức khỏe và tính mạng con người, ảnh hưởng đến thu nhập, kinh tế, cuộc sống của người lao động và gia đình của họ. Tai nạn lao động còn ảnh hưởng đến sự phát triển của các công ty, doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến nền kinh tế và sự phát triển bền vững của các quốc gia. Do đó, phòng ngừa tai nạn lao động là vấn đề cấp bách mà các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam cần phải thực hiện. Với tinh thần “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, hoạt động công tác xã hội rất quan tâm đến phòng ngừa các vấn đề xã hội nảy sinh với những giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng, giúp họ không rơi vào những tình huống xấu. Thông qua việc thực hiện các hoạt động như truyền thông nâng cao nhận thức về tai nạn lao động, giáo dục phòng ngừa tai nạn lao động, kết nối với các dịch vụ phòng ngừa tai nạn lao động và tư vấn chính sách về phòng ngừa tai nạn lao động, nhân viên công tác xã hội thể hiện được vai trò của mình trong việc hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, góp phần đảm bảo an toàn và an sinh xã hội cho người lao động.

Từ khóa: công tác xã hội, vai trò nhân viên công tác xã hội, phòng ngừa tai nạn lao động.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đã trở thành ưu tiên của nhiều quốc gia trên thế giới. Quan tâm hơn nữa đến sức khỏe và sự an toàn của lực lượng lao động hiện được coi là điều kiện tiên quyết trong việc xóa đói nghèo và phát triển kinh tế do ngày càng có nhiều bằng chứng về những tổn thất to lớn do tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp gây ra trong nhiều lĩnh vực việc làm khác nhau [1; tr.8]. Mặc dù việc bảo vệ người lao động khỏi thương tật phát sinh do làm việc là yếu tố cơ bản của công bằng xã hội nhưng tình trạng tai nạn lao động vẫn tiếp tục xảy ra ở khắp nơi trên thế giới cũng như tại Việt Nam [2; tr.1]. Phần lớn các tai nạn và bệnh tật tại nơi làm việc có thể phòng ngừa được nhưng không phải lúc nào các biện pháp phòng ngừa cũng được duy trì và thực hiện. Vì thế, để đảm bảo an toàn cho người lao động, điều hiển nhiên và cấp bách mà các quốc gia trong đó có Việt Nam cần phải tích cực thực hiện là áp dụng các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động. Với tinh thần “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, công tác xã hội rất quan tâm đến phòng ngừa các vấn đề xã hội nảy sinh với những giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng, giúp họ không rơi vào những tình huống xấu [3; tr.68-69]. Bài viết này không nhằm mục đích đi sâu vào tai nạn lao động của bất kỳ ngành nghề cụ thể nào mà thông qua việc làm rõ thực trạng tai nạn lao động tại nơi làm việc và tiếp cận hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động dưới góc độ công tác xã hội, bài viết này nhằm làm rõ vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ thực hiện các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động, góp phần đảm bảo an toàn và an sinh xã hội đối với người lao động.

Ngày nhận bài: 21/3/2023. Ngày sửa bài: 29/4/2023. Ngày nhận đăng: 10/5/2023.

Tác giả liên hệ: Trương Thị Ly. Địa chỉ e-mail: lytt@dhcd.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu. Thông qua việc tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu đi trước trên thế giới và tại Việt Nam về tai nạn lao động, đặc biệt là các công trình về thực trạng tai nạn lao động cũng như hậu quả mà tai nạn lao động gây ra, bài viết cho thấy sự cần thiết của việc cần phải giảm thiểu và loại bỏ tai nạn lao động thông qua các hoạt động phòng ngừa. Bên cạnh đó, dưới tiếp cận công tác xã hội là một nghề chuyên môn có tính chuyên nghiệp cao, bài viết dựa trên kết quả của các công trình nghiên cứu đi trước về công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội để làm rõ được vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động.

2.2. Thực trạng tai nạn lao động

Trong bài viết này, tác giả tiếp cận khái niệm tai nạn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động (2015), *tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động* [4; tr.1]. Nhìn chung, điểm nhận biết của tai nạn lao động là những sự cố gây nên những tổn thương cho người lao động, xảy ra trong quá trình làm việc, gắn liền với công việc, nhiệm vụ mà người lao động thực hiện. Trong đó, tai nạn lao động bao gồm 03 loại là (1) Tai nạn lao động chết người; (2) Tai nạn lao động nặng; và (3) Tai nạn lao động nhẹ.

Trên phạm vi toàn cầu, mặc dù chính phủ của các quốc gia luôn tìm cách giảm thiểu các nguyên nhân gây ra tai nạn lao động nhưng tai nạn lao động vẫn tiếp tục xảy ra [5; tr.2678]. Trên khắp thế giới, hàng nghìn người chết do các tai nạn liên quan đến công việc của họ mỗi ngày cùng với rất nhiều nhiều trường hợp tử vong không được báo cáo hoặc bị bỏ qua không coi là tai nạn lao động [6; tr.12]. Theo ước tính của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), mỗi ngày thế giới có khoảng 7.600 người chết vì tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, và khoảng 1 triệu người bị thương do tai nạn lao động. Mỗi năm có 2,78 triệu người lao động thiệt mạng do tai nạn lao động và bệnh liên quan tới công việc với khoảng 380.000 người thiệt mạng do tai nạn lao động. Hàng năm, theo ước tính, có khoảng 374 triệu người lao động bị tai nạn lao động không gây tử vong. Điều đó đồng nghĩa với việc số ca tai nạn lao động không gây tử vong cao hơn 1.000 lần so với số ca tử vong, nhiều trong số đó để lại hậu quả nghiêm trọng, khiến người lao động mất khả năng làm việc trong dài hạn [7; tr.1-4]. Trong số đó, lao động trẻ có tỉ lệ tai nạn lao động cao hơn rất nhiều so với nhóm lao động lớn tuổi [1; tr.7]. Theo nghiên cứu của ILO, lao động trẻ có tỉ lệ tai nạn lao động phi tử vong cao hơn 40% so với nhóm lao động lớn tuổi hơn. Tại châu Âu, tỉ lệ tai nạn lao động không gây tử vong tại nơi làm việc của lao động trẻ từ 18-24 tuổi cao hơn 40% so với nhóm lao động lớn tuổi hơn. Tại Mỹ, lao động trẻ từ 15-24 tuổi gặp rủi ro về tai nạn lao động không gây tử vong cao hơn 2 lần so với nhóm lao động từ 25 tuổi trở lên. Nghiên cứu của ILO về Sức khỏe và An toàn tại Nơi làm việc cho Thanh thiếu niên và Thanh niên ở Argentina năm 2017 cho thấy, tỷ lệ tai nạn ở lao động vị thành niên từ 16 đến 24 tuổi cao hơn gần 50% so với lao động từ 25 tuổi trở lên [6, tr19].

Tại Việt Nam, theo thống kê của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2022 trên toàn quốc đã xảy ra 3.908 vụ TNLĐ làm 4.001 người bị nạn. Trong đó, Số vụ TNLĐ chết người: 366 vụ, Số người chết vì TNLĐ: 380 người và Số người bị thương nặng: 807 người [8; tr.1]. Những con số này chỉ phản ánh được một phần những tổn thất và hậu quả mà tai nạn lao động gây ra bởi lẽ tai nạn lao động thường dẫn đến các thương tích và những tổn thất do tai nạn lao động gây ra là vô cùng lớn.

Ở cấp độ cá nhân, những tổn thất do tai nạn lao động gây ra mà người lao động và gia đình của họ phải gánh chịu là rất nghiêm trọng. Khi tai nạn xảy ra, cùng với việc phải đối mặt với những chấn thương, người lao động và gia đình của họ phải đối mặt với gánh nặng tâm lý xã hội. Sự căng thẳng và những gánh nặng phải trải qua khiến nạn nhân có thể rơi vào tình trạng mất tinh thần hoàn toàn thậm chí có những người còn có ý định tự tử khi bị tai nạn lao động do thiếu các chương trình phúc lợi xã hội đối với những người bị tai nạn. Đối với các doanh nghiệp, tai nạn lao động còn gây nên những thiệt hại do phải chi trả các khoản bồi thường, thời gian làm việc của người lao động bị mất, sự gián đoạn sản xuất, đào tạo và đào tạo lại, chi phí y tế,... Không dừng lại ở đó, tai nạn lao động làm cho thu nhập của người lao động trở nên mất ổn định, từ đó có những tác động tiêu cực đến năng suất tổng hợp của một quốc gia [9; tr.452]. Tai nạn lao động có thể tạo ra những gánh nặng kinh tế và tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế bền vững của một đất nước. Tai nạn lao động gây nên những tổn thất về sức khỏe nghề nghiệp làm ảnh hưởng đến tổng sản phẩm của các quốc gia [10; tr.424-425]. Tai nạn lao động tạo nên những chi phí kinh tế rất lớn do những thương tích và tử vong gây ra. Người lao động và gia đình của họ sẽ phải chi trả chi phí cho các chấn thương dù là chấn thương nặng hay chấn thương nhẹ [11; tr.1-3]. Các chi phí này không chỉ ảnh hưởng đến bản thân người lao động mà còn liên quan đến doanh nghiệp, quốc gia và toàn thế giới. Mỗi năm, các thiệt hại do tai nạn lao động gây ra ước tính vào khoảng 4% tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu và có thể hơn thế nữa do nhiều tai nạn lao động đã bị bỏ qua hoặc không được thống kê [7; tr.2].

Nhìn chung, tại Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới, tử vong, thương tật và bệnh tật do tai nạn lao động gây ra là điều chắc chắn không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, chúng ta có thể, chúng ta phải giảm thiểu và loại bỏ tai nạn lao động nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của các quốc gia [7; tr.5]. Để làm được điều đó, cần có sự tham gia của chính phủ, các cơ quan, ban ngành và người lao động. Với nhiệm vụ hoạt động vì hạnh phúc của con người và nâng cao phúc lợi xã hội, với vai trò và trách nhiệm của nghề được xã hội công nhận [12; tr.3], công tác xã hội cũng góp phần trong việc hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, hướng tới đảm bảo an toàn cho người lao động.

2.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động

Từ khái niệm về tai nạn lao động, có thể hiểu phòng ngừa tai nạn lao động là những biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như tránh những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra về lao động. Theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động (2015), an toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động. Điều này đồng nghĩa với việc phòng ngừa tai nạn lao động chính là việc áp dụng các biện pháp an toàn lao động để hạn chế các yếu tố nguy hiểm. Trong đó, các yếu tố nguy hiểm là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động [4; tr.1]. Như vậy, *phòng ngừa tai nạn lao động là các biện pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm đảm bảo không xảy ra những rủi ro đáng tiếc gây ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.*

Công tác xã hội là một ngành khoa học, một nghề chuyên nghiệp nhằm trợ giúp cho cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu của chính họ. Đồng thời Công tác xã hội tạo môi trường thuận lợi để các đối tượng được tiếp cận với các nguồn lực, chính sách và dịch vụ một cách bình đẳng góp phần đảm bảo an sinh xã hội [13; tr.31]. Trong đó, nhân viên công tác xã hội là những người được đào tạo, có kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường, tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng

đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn [14; tr.33]. Nhìn chung, cùng với việc thực hiện các hoạt động trị liệu giúp cho thân chủ giải quyết các vấn đề mà mình gặp phải, nhân viên công tác xã hội còn hướng đến các hoạt động phòng ngừa nhằm giảm sự chênh lệch về sức khỏe giữa các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, hướng đến nâng cao phúc lợi của con người bằng cách ngăn ngừa các vấn đề lớn của cuộc sống trước khi chúng xảy ra [15; tr.44]. Trong quá trình thực hành nghề nghiệp, nhân viên công tác xã hội đã thực hiện các vai trò của mình thông qua các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa trên nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có cả lĩnh vực phòng ngừa tai nạn lao động. Trong đó, *vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động chính là các hoạt động của nhân viên công tác xã hội nhằm giúp cho người lao động trong các ngành nghề thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, góp phần ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm gây tai nạn cho người lao động kể cả là tai nạn lao động nhẹ, tai nạn lao động nặng và tai nạn lao động chết người trước khi chúng xảy ra.* Các vai trò của nhân viên công tác xã hội được thể hiện cụ thể như sau:

2.3.1. Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa tai nạn lao động

Trong công tác xã hội, truyền thông nâng cao nhận thức là các hoạt động mà nhân viên công tác xã hội thực hiện nhằm cung cấp các thông tin cho các cá nhân, nhóm người hoặc cộng đồng để giúp họ hiểu rõ hơn về các vấn đề mà họ đang quan tâm cũng như giúp họ nâng cao sự hiểu biết về lĩnh vực, vấn đề đó [16; tr.55]. Việc thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa tai nạn lao động có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn lao động. Thông qua các hoạt động truyền thông, nhân viên công tác xã hội giúp người lao động và người sử dụng lao động nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, đảm bảo an toàn lao động khi tham gia sản xuất. Từ đó, người sử dụng lao động nhận thức được sự cần thiết của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động trong đơn vị mình, đồng thời cũng giúp cho người lao động có thể hiểu được sự cần thiết của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động trong quá trình làm việc.

Ở hoạt động này, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức theo các phương pháp của công tác xã hội. Nhân viên công tác xã hội là người cung cấp các thông tin hoặc hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động về các nguồn thông tin giúp cho họ nâng cao được hiểu biết về phòng ngừa tai nạn lao động. Điểm khác biệt trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của công tác xã hội so với các hoạt động truyền thông ở các lĩnh vực khác đó là đa phần các hoạt động truyền thông ở các lĩnh vực khác được thực hiện theo hướng truyền tải thông tin một chiều, thụ động đến các khách thể mà ít chú trọng đến tính tương tác, phản hồi. Trong khi đó, công tác xã hội tiếp cận truyền thông theo nhu cầu và nhấn mạnh đến việc tạo nên sự tương tác hai chiều giữa chủ thể - khách thể của hoạt động truyền thông thông qua cơ chế phản hồi (truyền thông chủ động, truyền thông phát triển) [17; tr.50].

Nhân viên công tác xã hội có thể thực hiện hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về các nội dung liên quan đến hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động như cung cấp các thông tin về tai nạn lao động, hậu quả của tai nạn lao động và chỉ ra cho người sử dụng lao động cũng như người lao động thấy các yếu tố rủi ro có nguy cơ gây ra tai nạn tại nơi làm việc để người sử dụng lao động và người lao động thấy được sự cần thiết của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa giúp phòng tránh được các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Nhân viên công tác xã hội có thể thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa tai nạn lao động với các hình thức đa dạng như sử dụng các cuốn sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, loa phát thanh, phát tài liệu, thông qua các buổi tập huấn, thông qua các buổi sinh hoạt nhóm,...

2.3.2. Giáo dục phòng ngừa tai nạn lao động

Hoạt động giáo dục phòng ngừa tai nạn lao động chính là các hoạt động mà nhân viên công

tác xã hội “cầm tay chỉ việc” giúp cho người lao động biết cách để có thể nhận diện được các nguy cơ rủi ro cũng như áp dụng các biện pháp phòng ngừa lao động vào trong chính quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong hoạt động này, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là người giáo dục. Nhân viên công tác xã hội cung cấp các kiến thức và kỹ năng nhận diện, đánh giá rủi ro tại nơi làm việc để người lao động có thể tự phát hiện được các yếu tố nguy cơ gây ra tai nạn lao động. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội còn cung cấp, giúp cho người lao động có được các kiến thức và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động có thể áp dụng vào trong quá trình làm việc. Các hoạt động giáo dục phòng ngừa tai nạn lao động sẽ được thực hiện thông qua các hình thức như phát tờ rơi, phát sổ tay hướng dẫn cũng như các buổi tập huấn và sinh hoạt nhóm. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội còn kết nối với những chuyên gia trong lĩnh vực an toàn lao động để mời các chuyên gia về sinh hoạt cùng nhóm và tập huấn giúp các thành viên trong nhóm có được kiến thức và kỹ năng về phòng ngừa tai nạn lao động. Từ đó, nhân viên công tác xã hội giúp cho người lao động có thể cải tạo được điều kiện làm việc tốt hơn, giúp đảm bảo an toàn trong quá trình lao động.

2.3.3. Kết nối các dịch vụ hỗ trợ an toàn lao động

Hoạt động kết nối các dịch vụ hỗ trợ an toàn lao động là các hoạt động mà nhân viên công tác xã hội thực hiện nhằm kết nối chủ sử dụng lao động và người lao động với các dịch vụ an toàn lao động như các trung tâm huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. Thông qua hoạt động kết nối, nhân viên công tác xã hội giúp cho các doanh nghiệp và người lao động được đào tạo về phòng ngừa tai nạn lao động một cách bài bản, từ đó có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết áp dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Ở hoạt động này, nhân viên công tác xã hội có vai trò là người kết nối giúp giới thiệu, cung cấp thông tin và liên hệ kết nối các doanh nghiệp và người lao động với các trung tâm huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động để mời các trung tâm huấn luyện tập huấn, hướng dẫn và tư vấn về các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội cũng có thể kết nối doanh nghiệp và người lao động với các chuyên gia về an toàn, vệ sinh lao động để doanh nghiệp và người lao động có thể nhận được các tư vấn, hỗ trợ của các chuyên gia về an toàn lao động khi có nhu cầu. Nhân viên công tác xã hội có thể thực hiện các hoạt động kết nối các dịch vụ hỗ trợ an toàn lao động thông qua nhiều hình thức khác nhau như mời các trung tâm hoặc các chuyên gia về hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp, cung cấp thông tin (số điện thoại, địa chỉ, cách thức liên hệ) với các trung tâm và các chuyên gia để người doanh nghiệp và người lao động có thể liên hệ khi cần thiết.

2.3.4. Tư vấn chính sách về phòng ngừa tai nạn lao động

Hoạt động tư vấn chính sách về phòng ngừa tai nạn lao động là các hoạt động của nhân viên công tác xã hội nhằm tư vấn cho người lao động và người lao động các thông tin cần thiết liên quan đến chính sách, pháp luật về phòng ngừa tai nạn lao động khi người lao động có nhu cầu. Ở hoạt động này, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là người tư vấn chính sách. Thông qua hoạt động tư vấn của mình, nhân viên công tác xã hội giúp cho người sử dụng lao động và người lao động biết được các quy định định của pháp luật và các chính sách có liên quan đến phòng ngừa tai nạn lao động. Đồng thời, nhân viên công tác xã hội cũng giúp giải đáp các thắc mắc của người sử dụng lao động và người lao động có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong việc thực hiện các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động theo quy định của pháp luật. Nhân viên công tác xã hội có thể thực hiện các hoạt động tư vấn chính sách liên quan đến phòng ngừa tai nạn lao động thông qua các hình thức như tư vấn trực tiếp đến người sử dụng lao động và lao động các nội dung chính sách có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội cũng cung cấp cho người sử dụng lao động và người lao động các tài liệu về chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động để người sử dụng lao động và người lao động chủ động tìm hiểu khi có nhu cầu.

3. Kết luận

Nhìn chung, tai nạn lao động không còn là vấn đề riêng của mỗi cá nhân hay vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà nó đã trở thành mối quan tâm của toàn thế giới. Hàng ngày, vẫn có hàng ngàn vụ tai nạn lao động đang diễn ra gây nên những tổn thất nghiêm trọng về tính mạng con người và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tâm lý của các nạn nhân và gia đình của họ. Tai nạn lao động cũng ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập, kinh tế, cuộc sống của nạn nhân và gia đình của những người bị nạn khi quá trình làm việc của họ bị ảnh hưởng và họ phải chi trả những chi phí cho việc điều trị cũng như khắc phục những hậu quả của tai nạn gây ra. Đối với các doanh nghiệp, tai nạn lao động ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của doanh nghiệp kéo theo những tổn thất về tài chính không đáng có. Đối với phạm vi quốc gia và thế giới, tai nạn lao động làm tăng gánh nặng cho hệ thống y tế và an sinh xã hội, đồng thời ảnh hưởng đến tổng thu nhập quốc nội của các quốc gia. Chính vì thế, để giảm thiểu các hậu quả không đáng có, điều quan trọng là phải ngăn ngừa các mối nguy nghề nghiệp để bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ tai nạn lao động có thể xảy ra. Với nhiệm vụ hoạt động vì hạnh phúc của con người và nâng cao phúc lợi xã hội, đồng thời với tư cách là một nghề chuyên môn có tính chuyên nghiệp cao, nhân viên công tác xã hội đã và đang có những đóng góp trong việc đảm bảo an toàn cho người lao động thông qua các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động. Với vai trò định hướng, tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức theo các phương pháp của công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội cung cấp các thông tin giúp nâng cao được hiểu biết về phòng ngừa tai nạn lao động. Với vai trò là người giáo dục, nhân viên công tác xã hội cung cấp cho người lao động các kiến thức và kỹ năng nhận diện, đánh giá rủi ro tại nơi làm việc để người lao động có thể tự phát hiện được các yếu tố nguy cơ gây ra tai nạn lao động. Cùng với đó, với vai trò là người kết nối, nhân viên công tác xã hội giúp giới thiệu và cung cấp cho người lao động thông tin các dịch vụ hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động giúp cho các doanh nghiệp và người lao động được đào tạo về phòng ngừa tai nạn lao động một cách bài bản để từ đó có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết áp dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, nhân viên xã hội còn đóng vai trò là người tư vấn, cung cấp thông tin về các chính sách liên quan giúp giải đáp các thắc mắc của người sử dụng lao động và người lao động về các chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến phòng ngừa tai nạn lao động. Thông qua các hoạt động của mình, nhân viên công tác xã hội vừa góp phần ngăn ngừa tai nạn lao động xảy ra, vừa khẳng định được vai trò của mình trong quá trình phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ILO, 2018. *Cải thiện An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ*. ILO tại Việt Nam. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_protect/---protrav/---afework/documents/publication/wcms_627846.pdf
- [2] Lebbaeus Asamani, 2020. Promote safety culture and enhance safety performance through safety behavior. *EJBMR, European Journal of Business and Management Research*, Vol. 5, No. 4; tr.1-11.
- [3] Lê Thị Lâm, 2021. Công tác xã hội nhóm đối với nữ sinh viên trong phòng ngừa quấy rối tình dục. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Quốc hội, 2015. *Luật An toàn, vệ sinh lao động*. Luật số: 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Luat-an-toan-ve-sinh-lao-dong-2015-281961.aspx>
- [5] Sylvia Adu, George Adu, Bernard Effah, Frimpong-Mensah Kwasi, Charles Antwi-Boasiako, 2015. Safety measures in wood processing: An important component for the entrepreneur-The case of a local furniture industry in Ghana. *International Journal of Innovative Research in Science, Engineering, Technology*, Vol. 4, No. 5; tr.2677-2688.

- [6] ILO, 2020. Summary Report of Research Products Developed within the SafeYouth@ Work Project (GLO/18/65/USA). https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_dialogue/---lab_admin/documents/publication/wcms_734355.pdf
- [7] ILO, 2020. Safety + Health for All An ILO Flagship Programme Key facts and figures (2016–2020).
- [8] Bộ Lao động- Thương Binh và xã Hội, 2021. *Thông báo Tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2022. Số: 3969/TB-LĐTBXH, ngày ngày 05 tháng 10 năm 2022.* <https://antoanlaodong.gov.vn/Images/images/hosoquocgia/2022/3969%20BTNL%C4%9>
- [9] Muhammad Noman, Nooreen Mujahid, Ambreen Fatima, 2021. The assessment of occupational injuries of workers in Pakistan. *Safety and Health at Work*, Vol. 12, No. 4; tr.452-461.
- [10] Munyaneza Abel, John Gacohi, Daniel Mokaya, 2020. Factors Associated with Occupational Hazards in the Integrated Craft Production Centers Kigali, Rwanda. *Journal of Medical Science and Clinical Research*, Vol. 8, No. 5; tr.424-429.
- [11] Christoph Scherrer, Katja Radon, 2019. Occupational safety and health challenges in southern agriculture: Rainer Hampp Verlag. Deutsche Nationalbibliothek
- [12] Nguyễn Trung Hải (chủ biên), 2020. *Giáo trình Lý thuyết Công tác xã hội.* Trường Đại học Lao động- Xã hội (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- [13] Nguyễn Thị Hằng Phương (chủ biên), 2022. *Giáo trình nhập môn Công tác xã hội.* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
- [14] Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, 2019. *Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình.* Trường Đại học Lao động- Xã hội (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- [15] Nguyễn Thị Thái Lan (Chủ biên), 2020. *Công tác xã hội nhóm.* Trường Đại học Lao động- Xã hội (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- [16] Nguyễn Thị Liên, 2022. *Công tác xã hội nhóm đối với trẻ em mồ côi từ thực tiễn các cơ sở chăm sóc trẻ em tại thành phố Hà Nội.* Luận án tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội.
- [17] Trương Thị Tâm, 2022. *Công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em (nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội).* Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

ABSTRACT

The Role of social workers in the Prevention of Occupational accidents

Truong Thi Ly

Faculty of Social Work, Trade Union University

Occupational accidents cause serious loss of health and human life, affecting income, the economy, and the life of workers and their families. Occupational accidents also affect the development of companies and businesses as well as affect the economy and sustainable development of countries. Therefore, the prevention of occupational accidents is an urgent issue that countries around the world, including Vietnam, need to implement. With the spirit of "prevention is better than cure", social work activities need to pay attention to preventing social problems from arising with specific solutions for each object, helping them not to fall into a bad situation. Through the implementation of activities such as communication to raise awareness about occupational accidents, education on occupational accident prevention, connection with occupational accident prevention services, and policy advice on the prevention of occupational accidents, social workers show their role in supporting the prevention of occupational accidents, contributing to ensuring safety and social security for employees.

Keywords: social work, the role of social workers, prevention of occupational accidents.